TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 06 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0179/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Ông Mai Thành P, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: 286 Khóm 3, Phường K, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú tại: Số 93 đường NVT, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: A5.05 Lô A, chung cư E, tổ 10, khu phố 6, phường L, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Thành Phước và bà Nguyễn Thị Cẩm Chi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2011 ngày 18/08/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa ông Mai Thành P và bà Nguyễn Thị Cẩm C đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thành P và bà Nguyễn Thị Cẩm C thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông P và bà C có 01 con chung tên Mai Gia L, sinh ngày 14/09/2013, Ông bà thống nhất giao con chung cho bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P cấp dưỡng nuôi con chung 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 2 năm 2020. Thi hành tại chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Ông P được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Mai Thành P và bà Nguyễn Thị Cẩm C phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thành P và bà Nguyễn Thị Cẩm C thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông P và bà C có 01 con chung tên Mai Gia L, sinh ngày 14/09/2013, Ông bà thống nhất giao con chung cho bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P cấp dưỡng nuôi con chung 25.000.000 (Hai mươi năm triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 2 năm 2020. Thi hành tại chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Ông P được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Mai Thành P và bà Nguyễn Thị Cẩm C phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông P và bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0017655 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P và bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận Bình Thạnh;*
- *THA DS Quận Bình Thạnh;*
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế*;*
- *Đương Sự;*
- *Lưu VP(Hồ Sơ);*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy